

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/HS-ST
Ngày: 14/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG – TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mơ và ông Hoàng Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở TAND huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê L**, tên gọi khác: L C, sinh năm 1957 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, TT M, huyện M, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đ (Đã chết) và con bà Đặng Thị A (Đã chết); vợ: Lê Thị H, sinh năm 1961 và 04 **con**, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại:

1. Anh Phan Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 2, TT ĐA, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Khắc H; sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 2, TT ĐA, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Khánh T; sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Cháu Nguyễn Thị Phương Th; sinh năm 2011; địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Th: Anh Nguyễn Khánh T (Là bố đẻ của cháu Th); vắng mặt.

2. Anh Tô Quốc B; sinh năm 1986; địa chỉ: 01 Đình Văn G, P. T, Tp. B, tỉnh Đăk Lăk; vắng mặt.

3. Anh Trần Xuân V, sinh năm 1976; địa chỉ: 67 Nguyễn D, P. Tự An, Tp. B,

tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

4. Anh Điều Di B, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

5. Anh Dương Quang T; sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ số 24/KH-TTKS - CAH (CSGT), ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Công an huyện Đắk Song, tổ tuần tra Cảnh sát giao thông Công an huyện Đắk Song gồm Thượng úy Phan Văn H là Tổ trưởng, Trung úy Trần Xuân Việt là Tổ phó, Thiếu úy Nguyễn Khắc H và Đại úy Điều Di B là Tổ viên tiến hành tuần tra kiểm soát, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm luật giao thông trên địa bàn các xã, thị trấn thuộc huyện Đắk Song.

Lúc 15 giờ 55 phút ngày 17 tháng 5 năm 2020, khi tổ công tác đang lập chốt kiểm soát giao thông tại đoạn đường liên xã thuộc thôn Th, xã H, huyện Đ thì phát hiện bị cáo Lê L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, màu đen xám, biển kiểm soát (BKS) 48E1 - 074.14 đi từ nhà của Nguyễn Khánh T về hướng tổ công tác. Nghi vấn bị cáo Lê L đã sử dụng chất kích thích nên Đại úy Điều Di B sử dụng gậy chuyên dụng ra hiệu lệnh dừng xe, sử dụng máy đo nồng độ cồn để kiểm tra và xác định nồng độ cồn trong khí thở của bị cáo Lê L là 0.680 mg/lít. Đại úy B thông báo lỗi cho bị cáo biết. Sau đó, Thiếu úy Nguyễn Khắc H đẩy xe mô tô của bị cáo vào lề đường, nhận phiếu in kết quả đo nồng độ cồn từ Đại úy B để làm thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính. Bị cáo Lê L trình bày bản thân là thương binh hạng 3/4 nên không có giấy phép lái xe, nếu bị tạm giữ phương tiện sẽ không có phương tiện để sử dụng nên xin bỏ qua lỗi vi phạm nhưng không được chấp nhận. Bị cáo Lê L tự ý lấy xe mô tô BKS 48E1 - 074.14 đi về phía nhà anh T. Thượng úy Phan Văn H và Thiếu úy Nguyễn Khắc H điều khiển xe ô tô của lực lượng CSGT đuổi theo. Khi đi vào sân nhà anh T, Thiếu úy Nguyễn Khắc H và Thượng úy Phan Văn H đã thông báo lỗi vi phạm nồng độ cồn và tạm giữ phương tiện cho bị cáo Lê L biết. Bị cáo Lê L không chấp hành mà dùng tay kéo xe mô tô vi phạm, không cho lực lượng CSGT dắt xe đi. Lúc này, anh T từ trong nhà đi ra, thấy lực lượng CSGT dắt xe của bị cáo thì anh T nói “*Có gì từ từ nói*”, sau đó dùng tay kéo xe của bị cáo lại. Bị cáo Lê L nhặt một mảnh ván bằng gỗ, dùng tay bẻ ra làm hai, một mảnh kích thước (122 x 04 x 01) cm và một mảnh kích thước (122 x 06 x 01) cm đánh trúng vào bàn tay phải của Thượng úy Phan Văn H một cái, làm chảy máu, sưng nề. Anh T lấy mảnh ván từ tay bị cáo ném về phía vườn tiêu trước sân nhà. Khi thấy Thượng úy Phan Văn H bị đánh, Thiếu úy Nguyễn Khắc H tiến hành khống chế, ghì bị cáo xuống đất thì bị anh T vào dùng tay đẩy ra. Thượng úy Phan Văn H gọi điện thoại cho Đại úy Điều Di B đề nghị tham gia hỗ trợ. Khi đi vào sân nhà anh T, Đại úy B dựng xe mô tô của bị cáo lên để đẩy ra ngoài thì anh T dùng tay giữ xe máy lại. Sau khi dựng được xe máy ở sân, Đại úy B vào hỗ trợ Thiếu

úy Nguyễn Khắc H không chế bị cáo L thì anh T vào gỡ tay, ngăn cản và yêu cầu tổ công tác đi ra khỏi đất nhà anh T. Sau đó, anh T đẩy Thiếu úy Nguyễn Khắc H đi ra phía cổng còn Thượng úy Phan Văn H đẩy xe mô tô của bị cáo L, anh T cũng đi theo, dùng tay kéo ngã chiếc xe của bị cáo L, Thiếu úy Nguyễn Khắc H lao tới, không chế anh T nhưng không được. Anh T dùng tay đóng cổng lưới B40 lại, không cho Tổ công tác dắt xe mô tô ra ngoài nhưng bị cản lại. Bị cáo Lê L nhặt lại mảnh ván kích thước (122 x 06 x 01)cm lao tới phía Thượng úy Phan Văn H nhưng bị Đại úy Điều Di B ngăn lại. Anh T đẩy mạnh cổng lưới B40 vào người Thiếu úy Nguyễn Khắc H, sau đó đứng trước đầu xe máy, không cho đẩy xe mô tô vi phạm đi. Bị cáo L đi sang phía gần Thiếu úy Nguyễn Khắc H, dùng tay kéo mạnh chiếc xe mô tô thì bị Thiếu úy Nguyễn Khắc H kéo lại. Lúc này, bị cáo L dùng tay giật mạnh vào ve hàm trên vai áo CSGT của Thiếu úy Nguyễn Khắc H, làm cúc giữ cầu vai bên phải bị đứt rời, mũ ke-pi CSGT của Thiếu úy Nguyễn Khắc H đang đội trên đầu bị rơi xuống đất, đồng thời bị cáo L dùng tay trái đánh vào mặt Thiếu úy Nguyễn Khắc H làm vùng mặt bị sưng nề. Thiếu úy Nguyễn Khắc H không chế, đè L xuống đất. Thấy vậy, anh T đi vào xin thả bị cáo L ra. Khi được Thiếu úy Nguyễn Khắc H thả ra thì bị cáo L ngồi dậy, ném mũ ke-pi CSGT của Thiếu úy Nguyễn Khắc H vào vườn khoai lang trước nhà anh T. Sau đó, bị cáo L đi ra ngoài đường, có lời nói đe dọa đối với Tổ CSGT yêu cầu phải dắt xe mô tô của bị cáo L vào nhà anh T nhưng không được đáp ứng. Thấy đối tượng có hành động chống đối mạnh mẽ, tổ công tác đã báo cáo sự việc và Công an huyện đã cử lực lượng Cảnh sát điều tra vào hiện trường tiếp nhận, giải quyết, đưa Thiếu úy Nguyễn Khắc H và Thượng úy Phan Văn H đến cơ sở y tế điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 159/TgT và số 160/TgT ngày 05/6/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Thiếu úy Nguyễn Khắc H bị các vết sưng nề, bầm tím tại má trái, môi trên, ngực trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 0%; Thượng úy Phan Văn H bị sưng nề bàn tay phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 0%.

Tại Cáo trạng số 58/CTr-VKS-ĐS ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo Lê L về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố; sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê L phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê L từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh ván kích thước (122 x 06 x 01) cm mà bị cáo Lê L dùng để đánh vào tay Thượng úy Phan Văn H;
- Đối với 01 mảnh ván kích thước (122 x 04 x 01) cm mà bị cáo Lê L đã bẻ ra, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.
- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 48E1 - 074.14 và các tài liệu thể hiện hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ của bị cáo Lê L, giao Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Đắk Song quản lý để xử lý theo thẩm quyền.
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để xác định: Vào hồi 15 giờ 55 phút, ngày 17 tháng 5 năm 2020, tại chốt kiểm soát giao thông thuộc đoạn đường liên xã thôn Th, xã H, huyện Đắk Song, khi bị xử lý hành chính về hành vi phạm quy định Luật giao thông đường bộ, bị cáo Lê L không chấp hành mà tự ý điều khiển xe mô tô BKS 48E1 - 074.14 bỏ chạy. Khi lực lượng cảnh sát giao thông ngăn cản, xử lý thì bị cáo đã có hành vi cản trở gồm ngăn cản không cho mang xe mô tô vi phạm về nơi xử lý, có lời lẽ xúc phạm, đe dọa, dùng cây gỗ là hung khí nguy hiểm đánh đồng chí Nguyễn Khắc H và đồng chí Phan Văn H là cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn T phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lê L phạm tội *“Chống người thi hành công vụ”* theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Điều 330 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Bị cáo Lê L có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn T nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức xem thường pháp luật bị cáo đã cố ý xâm phạm hoạt động B thường, đúng đắn của cơ quan Nhà nước, làm giảm hiệu lực quản lý của lực lượng cảnh sát giao thông, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với bị

cáo, để bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi sai trái của bản thân, thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật, cũng như góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong T xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo được người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Lời đề nghị, mức hình phạt, biện pháp tư pháp mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tại phiên tòa là có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với anh Nguyễn Khánh T đã có các hành vi của việc chống người thi hành công vụ như ngăn cản Tổ CSGT tạm giữ xe mô tô vi phạm; ngăn cản không chế người vi phạm; xô đẩy người thi hành công vụ. Tuy nhiên, sự việc xảy ra trong phạm vi diện tích đất của T đang quản lý hợp pháp, T không biết mục đích cảnh sát giao thông vào nhà T để làm gì, hành vi của T không làm mất an ninh trật tự. Ngày 06/8/2020, Công an huyện Đăk Song đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Khánh T về hành vi: Cản trở người thi hành công vụ, được quy định tại điểm a, khoản 2, điều 20 Nghị định 167 với mức phạt là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) là đảm bảo tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật, do đó HĐXX cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Chấp nhận áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh ván kích thước (122 x 06 x 01) cm mà bị cáo Lê L dùng để đánh vào tay Thượng úy Phan Văn H;

- Đối với 01 mảnh ván kích thước (122 x 04 x 01) cm mà bị cáo Lê L đã bẻ ra, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 48E1 - 074.14 và các tài liệu thể hiện hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ của bị cáo Lê L, giao Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Đăk Song quản lý để xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê L phạm tội "*Chống người thi hành công vụ*".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê L cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Đăk Nông nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách

nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 64 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh ván kích thước (122 x 06 x 01) cm và 01 mảnh ván kích thước (122 x 04 x 01) cm.

Đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2020 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song.

- Giao Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Đắk Song quản lý 01 xe mô tô biển kiểm soát 48E1 - 074.14 và các tài liệu thể hiện hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ của bị cáo Lê L để xử lý theo thẩm quyền.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê L phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền L của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân :

- TAND Tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CCTHADS huyện Đắk Song;
- UBND thị trấn M;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Trúc Linh

